

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: 89 /NQĐHĐCĐ - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014, được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Định hướng năm 2019.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo thực hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2019:

**Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018.**

Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2018:

| TT | TÊN CHỈ TIÊU                | ĐVT    | KH năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | So với (%) KH năm |
|----|-----------------------------|--------|-------------|--------------------|-------------------|
| 1  | Giá trị tổng sản lượng      | 1000 đ | 61.920.000  | 62.125.585         | 100,3             |
| 2  | Sản lượng sản phẩm(Quy 50%) | Tấn    | 8.600       | 8.628,55           | 100,3             |
| 3  | Nộp Ngân sách nhà nước      | 1000 đ | 3.729.292   | 6.396.947          | 171,5             |
| 4  | Doanh thu tiêu thụ          | 1000đ  | 62.535.000  | 88.945.028         | 142,2             |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế        | 1000đ  | 5.887.781   | 24.639.251         | 418,4             |
| 6  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu    | Đồng   | 240         | 2.397              | 998,7             |

**Phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ năm 2019:**

Một số chỉ tiêu chính Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

| TT | Tên chỉ tiêu                                                 | ĐVT       | Kế hoạch năm 2019 |
|----|--------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|
| 1  | Giá trị sản lượng                                            | 1000 đồng | 70.704.000        |
| 2  | Sản lượng H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> (quy về nồng độ 50%) | tấn       | 9.820             |
| 3  | Doanh thu                                                    | 1000 đồng | 84.781.107        |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế                                         | “         | 3.531.346         |
| 5  | Nộp ngân sách nhà nước                                       | “         | 6.203.415         |
| 6  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                     | Đồng      | 336               |

Năm 2019, mức chi cổ tức tùy theo kết quả thực tế.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo công tác năm 2018 của Ban kiểm soát.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Hằng Kiểm toán AASC kiểm toán.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018.

| STT | Nội dung                    | Số tiền<br>(đồng)     | Mức trích          |
|-----|-----------------------------|-----------------------|--------------------|
| I   | <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>24.639.250.722</b> |                    |
|     | Thuế thu nhập DN            | 4.506.042.951         |                    |
|     | Lỗ lũy kế năm trước         | (-2.731.794.732)      |                    |
| II  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>17.401.413.039</b> |                    |
| 1   | Lợi nhuận để chi cổ tức     | 12.600.000.000        | 15% vốn Điều lệ    |
| 2   | Quỹ đầu tư phát triển       | 2.988.613.039         | 17,17% LN sau thuế |
| 3   | Quỹ khen thưởng và phúc lợi | 1.690.000.000         | 3 tháng Lg bqth    |
| 4   | Quỹ thưởng Ban QL điều hành | 122.800.000           | 1,5 tháng Lg bqth  |
|     |                             |                       |                    |

**Điều 6.** Thông qua danh sách 4 đơn vị kiểm toán để giao Công ty lựa chọn 1 đơn vị trong danh sách sau, làm đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính Công ty năm 2019:

- 1- Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC;
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- 3- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.
- 4- Công ty TNHH Kiểm toán ASCO.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát.  
Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 là : **163.200.000** đồng.  
(Một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng)

**Điều 8.** Thông qua Dự thảo bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty.

Điều lệ mới của công ty có hiệu lực kể từ khi ban hành Nghị quyết này.

**Điều 9.** Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cổ đông Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành./. *NA*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Chu Anh Dũng**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông, HĐQT, Ban KS ;
- Các đơn vị các nhân liên quan;
- Lưu: Công ty.